

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

---



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**

**NGÀNH, NGHỀ: TRUYỀN THÔNG VÀ MẠNG MÁY TÍNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 950/QĐ-CDNCN, ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề công nghiệp Hà Nội)*

Hà Nội – 2022

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 950/QĐ-CDNCN, ngày 01 tháng 12 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề công nghiệp Hà Nội)*

**Tên ngành, nghề:** TRUYỀN THÔNG VÀ MẠNG MÁY TÍNH.

**Mã ngành, nghề:** 6480104

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Hình thức đào tạo:** Đào tạo chính quy hoặc đào tạo thường xuyên

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương

**Thời gian đào tạo:** 03 năm

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Truyền thông và mạng máy tính trình độ cao đẳng là ngành, nghề đào tạo sinh viên có trình độ chuyên môn và kỹ năng thực hành chuyên nghiệp, có năng lực phát triển và khả năng tiếp cận kịp thời với sự phát triển của ngành, nghề truyền thông và mạng máy tính, có các kỹ năng tiên tiến trong việc phát triển ứng dụng trên các hệ thống máy tính, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người học được đào tạo kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành về công nghệ thông tin và chuyên sâu trong lĩnh vực mạng máy tính và truyền thông hay những công nghệ tiên tiến như điện toán đám mây, tính toán lưới, tính toán di động, xây dựng và vận hành data center, an toàn và bảo mật thông tin. Có thể làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp cung cấp giải pháp, kỹ thuật phần cứng máy tính, lắp đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống mạng máy tính; các doanh nghiệp công nghệ thông tin hoặc không công nghệ thông tin kinh doanh phân tích, thiết kế hệ thống mạng, thiết bị giám sát, cài đặt hệ thống mạng; Là người quản trị hệ thống mạng, thiết lập hệ thống tại các trung tâm dữ liệu, các nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) của công ty, tổ

chức; khai thác và cài đặt các dịch vụ mạng Internet, chẩn đoán, giám sát, theo dõi và khắc phục các sự cố mạng máy tính, bảo trì, nâng cấp, tối ưu hệ thống mạng, thực hiện bảo mật hệ thống, phần mềm, thiết bị; lập trình mạng, ứng dụng di động và thiết bị thông minh, thiết kế và quản trị website. Vận dụng kiến thức truyền thông vào việc xây dựng chiến lược và kế hoạch truyền thông, thực hiện truyền thông xã hội và mạng xã hội, truyền thông tiếp thị tích hợp (IMC), thiết kế và tích hợp các sản phẩm đa phương tiện vào báo chí, cách xây dựng một kênh đa phương tiện hiệu quả.

Chương trình đào tạo nghề Mạng máy tính và truyền thông đang tạo ra nhiều sức hút với nhu cầu nhân lực ngày càng cấp thiết trong bối cảnh thời đại cách mạng công nghệ 4.0 phủ sóng hiện nay. Với nhiều điểm đột phá, mới mẻ trong chương trình đào tạo, nghề Mạng máy tính và truyền thông của trường Cao đẳng nghề công nghiệp Hà Nội hướng đến mục tiêu cập nhật những tri thức mới, bao quát, chuyên sâu và hiện đại nhất để giúp người học thích nghi trong thời kỳ hội nhập, đồng thời đáp ứng được nhu cầu nguồn nhân lực ngày càng cao của xã hội trước sự biến đổi liên tục của thế giới.

## **1.2. Mục tiêu cụ thể**

### **1.2.1. Kiến thức**

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về máy tính;
- Trình bày được kiến thức nền tảng về mạng máy tính;
- Phân tích được nhu cầu sử dụng hệ thống mạng của khách hàng;
- Phân tích được nhu cầu nâng cấp, tối ưu hóa hệ thống mạng.
- Trình bày được nguyên tắc, phương pháp để hoạch định, thiết kế và xây dựng, cài đặt và cấu hình, vận hành và quản trị, bảo trì, sửa chữa và nâng cấp hệ thống mạng máy tính;
- Xác định được chức năng, hoạt động của thiết bị mạng trong hệ thống;
- Trình bày được quy trình kiểm tra các thiết bị mạng, thông mạng;
- Trình bày chính xác cấu trúc và vai trò của các dịch vụ mạng, các kiến thức mạng máy tính, quản trị mạng;
- Xác định được các yêu cầu khai thác, cập nhật dữ liệu, tạo báo cáo trong phần mềm;
- Trình bày được các kiến thức cơ bản về phát triển các ứng dụng trên mạng;

- Xác định được mô hình, hệ thống mạng cần thiết cho việc khai thác dịch vụ công nghệ thông tin;

- Mô tả được cách thiết kế và lắp đặt mạng không dây;

- Liệt kê được các nguy cơ, sự cố mất an ninh, an toàn dữ liệu cũng như đề xuất được các giải pháp xử lý sự cố; Phân loại được các loại virus và các phần mềm diệt virus;

- Phân tích, đánh giá được mức độ an toàn của hệ thống mạng và các biện pháp bảo vệ hệ thống mạng ;

- Trình bày được cách xây dựng chính sách duy trì, khắc phục sự cố và giám sát hoạt động hệ thống mạng theo chuẩn ISO 2700;

- Trình bày được cách xây dựng chính sách khắc phục sự cố cáp mạng, hạ tầng mạng, hệ thống mạng, bảo mật mạng;

- Giải thích được các thông số kỹ thuật về hệ điều hành, các dịch vụ mạng DHCP, Web, Mail, FTP, DNS;

- Nhận diện được những nguy cơ có thể gây ảnh hưởng đến an toàn của các dịch vụ mạng;

- Liệt kê được các hạng mục cần cấu hình để bảo mật các dịch vụ mạng;

- Trình bày được các phương thức tấn công của tin tặc vào hệ thống mạng;

- Trình bày được các công nghệ, kỹ thuật tiên tiến được cập nhật mới nhất trong việc khắc chế các tác hại từ những cuộc tấn công mạng;

- Trình bày được cách thức quản lý các các rủi ro về công nghệ và kỹ thuật triển khai trong hệ thống mạng;

- Xác định được quy trình bàn giao ca, ghi nhật ký công việc;

- Xác định được các tiêu chuẩn an toàn lao động;

- Trình bày chính xác các kiến thức căn bản về kỹ thuật máy tính, lập trình ứng dụng; Phương pháp lập trình mạng, lập trình trên thiết bị di động và lập trình thiết bị thông minh;

- Trình bày được các kiến thức về lập trình, phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, thiết kế Website;

- Trình bày được kiến thức về xây dựng và phát triển ứng dụng truyền thông;

- Trình bày được các phương pháp ứng dụng truyền thông vào xây dựng chiến lược và kế hoạch truyền thông, truyền thông xã hội và mạng xã hội, truyền thông tiếp thị tích hợp (IMC);

- Trình bày được các kiến thức về truyền thông đa phương tiện;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

### **1.2.2. Kỹ năng**

- Khai thác được các ứng dụng trên hệ thống mạng;

- Thiết kế, xây dựng và triển khai được hệ thống mạng cho doanh nghiệp nhỏ và trung bình;

- Triển khai, cài đặt, vận hành (quản trị) được hệ thống thông tin cho doanh nghiệp;

- Đánh giá được hệ thống bảo mật, mã hóa được dữ liệu;

- Xây dựng và triển khai được hệ thống tường lửa bảo vệ hệ thống mạng;

- Bảo trì, sửa chữa và nâng cấp được phần mềm và phần cứng của hệ thống mạng;

- Lập được danh sách các chính sách điều khiển truy cập áp dụng cho các đối tượng trong hệ thống;

- Sử dụng được các công cụ kiểm tra, quét các lỗ hổng trên thiết bị mạng;

- Lập được hồ sơ giám sát hệ thống cáp truyền dẫn, hạ tầng thiết bị, hệ thống dịch vụ, bảo mật mạng;

- Thiết lập được quy trình khắc phục sự cố; chính sách duy trì, khắc phục sự cố;

- Quản lý được nhóm, giám sát, bảo mật được an ninh thông tin trong các hệ thống vừa và nhỏ.

- Lập được bảng danh sách các nguy cơ, lỗ hổng bảo mật có trong hệ thống;

- Xây dựng được các ứng dụng đơn giản trên hệ thống mạng;

- Đánh giá, lựa chọn được thiết bị hệ thống mạng không dây;

- Bảo dưỡng và khắc phục được lỗi hệ thống mạng không dây;

- Thành thạo lập trình mạng, ứng dụng di động và thiết bị thông minh;

- Xây dựng và phát triển được ứng dụng truyền thông, các ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng Website đáp ứng kỳ vọng của khách hàng;
- Ứng dụng được truyền thông vào xây dựng chiến lược và kế hoạch truyền thông, Thành thạo truyền thông xã hội và mạng xã hội, truyền thông tiếp thị tích hợp (IMC);
- Áp dụng truyền thông đa phương tiện tạo được các sản phẩm đa phương tiện đáp ứng yêu cầu truyền thông;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

### **1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

- Thực hiện công việc có đạo đức, ý thức về nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, luôn phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ: Xác định chính xác thông tin về nơi làm việc: quy mô, trang thiết bị, nhà xưởng, nội quy, quy định. Xác định đúng mục đích, yêu cầu, sản phẩm, nội quy của công việc;
- Thực hiện trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, tôn trọng bản quyền; thực hiện công việc cần cù chịu khó và sáng tạo; thực hiện công việc đúng kỷ luật lao động của tổ chức và thực hiện đúng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp;
- Thực hiện trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;
- Giải quyết được công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Hướng dẫn tối thiểu, giám sát cấp dưới thực hiện nhiệm vụ xác định;
- Đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;
- Phân loại các phế phẩm như thiết bị phân cứng máy tính, mực in,... vào đúng nơi quy định tránh ô nhiễm môi trường;

- Áp dụng được các nguyên tắc về bản quyền phần mềm, sở hữu trí tuệ có trách nhiệm.

### **1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Lập trình mạng, ứng dụng di động và thiết bị thông minh;
- Phát triển ứng dụng truyền thông.
- Kỹ thuật viên hoặc chuyên viên quản trị hệ thống mạng; giám sát an ninh mạng tại các doanh nghiệp;
- Thực hiện việc thi công hoặc quản lý thi công các công trình mạng như: phân tích, thiết kế, lắp đặt, cài đặt, cấu hình và quản trị hệ thống mạng;
- Nhân viên kỹ thuật hoặc quản lý trong các công ty phát triển mạng máy tính như: triển khai các dịch vụ mạng; quản trị các đối tượng sử dụng mạng; quản trị các ứng dụng mạng; giám sát, sửa chữa và bảo trì hệ thống mạng; ...
- Nhân viên kỹ thuật hoặc quản lý trong các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực phần mềm tin học như: phân tích và thiết kế hệ thống; Lập trình mạng, ứng dụng di động và thiết bị thông minh; thiết kế web; xử lý ảnh; thiết kế quảng cáo; kiểm thử phần mềm...
- Biên tập viên tại các báo điện tử, trang thông tin điện tử, công ty truyền thông, nhà xuất bản, hãng phim
- Biên tập viên nội dung tại các bộ phận truyền thông của các công ty, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị
- Quản trị truyền thông mạng xã hội

## **2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học**

- Số lượng môn học, mô đun: 32
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 110 Tín chỉ
- Khối lượng các môn chung/đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các mô học, mô đun chuyên môn: 2415 giờ, trong đó:
  - + Khối lượng các môn học, mô đun cơ sở: 605 giờ
  - + Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1810 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 837 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1886 giờ; kiểm tra : 127 giờ.

### 3. Nội dung chương trình

Mã MH/ MĐ	Môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Số đầu điểm thi/ kiểm tra
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ kiểm tra	
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>29</b>	<b>435</b>	<b>152</b>	<b>261</b>	<b>22</b>	<b>26</b>
MH01	Giáo dục chính trị	5	75	36	35	4	5
MH02	Pháp luật	2	30	18	10	2	3
MH03	Giáo dục thể chất	4	60	5	51	4	4
MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5	75	36	35	4	5
MH05	Tin học	5	75	15	58	2	4
MH06	Tiếng Anh	8	120	42	72	6	5
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun đào tạo nghề</b>	<b>81</b>	<b>2415</b>	<b>685</b>	<b>1625</b>	<b>105</b>	<b>114</b>
<b>II.1</b>	<b>Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở</b>	<b>28</b>	<b>605</b>	<b>262</b>	<b>311</b>	<b>32</b>	<b>40</b>
MĐ07	An toàn lao động	1	30	10	18	2	3
MĐ08	Kỹ năng mềm	1	30	10	18	2	3
MH09	Mạng máy tính	4	60	40	18	2	4
MH10	Cơ sở dữ liệu	4	60	40	18	2	4



Mã MH/ MĐ	Môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Số đầu điểm thi/ kiểm tra
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ kiểm tra	
MĐ11	Lắp ráp, cài đặt, bảo trì máy tính và thiết bị ngoại vi	3	90	25	60	5	5
MĐ12	Đồ họa ứng dụng	2	60	20	35	5	4
MĐ13	Lập trình cơ bản	2	60	20	36	4	4
MĐ14	Biên tập video	3	90	29	56	5	5
MH15	Truyền thông đa phương tiện	4	60	33	24	3	4
MH16	An toàn và bảo mật thông tin	4	65	35	28	2	4
<b>II.2</b>	<b><i>Các môn học, mô đun chuyên môn nghề.</i></b>	<b>53</b>	<b>1810</b>	<b>423</b>	<b>1314</b>	<b>73</b>	<b>74</b>
MĐ17	Thiết kế và quản trị Website	3	90	27	56	7	5
MĐ18	Hệ điều hành LINUX	2	60	19	37	4	4
MĐ19	Lập trình JavaScript	2	60	17	39	4	4
MĐ20	Quản trị dịch vụ mạng Linux	2	60	20	36	4	4
MĐ21	Tổ chức sự kiện	2	60	20	36	4	4
MĐ22	Quản trị hệ thống mạng Windows Server	5	150	46	95	9	8
MĐ23	Thiết kế và xây dựng mạng	2	60	20	36	4	4
MĐ24	Lập trình Web với PHP	4	120	39	73	8	7
MĐ25	Trải nghiệm và thực tập doanh nghiệp	7	300	30	270		3

Mã MH/ MĐ	Môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Số đầu điểm thi/ kiểm tra
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ kiểm tra	
MĐ26	Cấu hình và quản trị thiết bị mạng	3	90	30	55	5	5
MĐ27	Quản trị hệ thống WebServer và FTP Server.	2	60	20	36	4	4
MĐ28	Bảo trì hệ thống mạng	2	60	20	36	4	4
MĐ29	Truyền thông trực tuyến	3	90	25	59	6	5
MĐ30	Quản lý dự án CNTT	2	60	20	36	4	4
MĐ31	Chuyên đề tự chọn	3	90	30	54	6	5
	01. Xây dựng website thương mại điện tử						
	02. PR và quảng cáo						
	03. Xây dựng hệ thống lưu trữ đám mây Nextcloud						
	04. Bảo mật hệ thống mạng						
	05. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQLServer						
MĐ32	Thực tập tốt nghiệp	9	400	30	370	0	4
	<b>Tổng số</b>	<b>110</b>	<b>2850</b>	<b>837</b>	<b>1886</b>	<b>127</b>	<b>140</b>

Ghi chú:

- Thời gian học lý thuyết và thời gian thực hành, thực tập, thí nghiệm đảm bảo tỷ lệ sau:

+ Lý thuyết chiếm 29,3%.

+ Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 70,7%.

- Quy định về thời lượng:

+ 01 tín chỉ = (15 giờ học lý thuyết + 30 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn) hoặc (30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận + 15 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn) hoặc (45 giờ thực tập tại cơ sở, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp).

+ Một giờ học thực hành/tích hợp là 60 phút; một giờ học lý thuyết là 45 phút.

+ Một ngày học thực hành/tích hợp không quá 8 giờ; một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ.

+ Một tuần học không quá 40 giờ thực hành/tích hợp hoặc 30 giờ lý thuyết.

#### **4. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

4.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo quy định tại các Thông tư sau của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:

- Thông tư 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh Xã hội về việc Quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Thông tư 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh Xã hội về việc Ban hành chương trình môn Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Thông tư 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Thông tư 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Thông tư 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Giáo dục Chính

trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Thông tư 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

#### 4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường có thể bố trí cho sinh viên tham quan, học tập, trải nghiệm, tham gia sản xuất trực tiếp tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh;

- Để giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức và văn hóa xã hội có thể bố trí cho sinh viên tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương;

- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm phù hợp:

<b>Số TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian</b>
1	Thể dục, thể thao	Từ 05 giờ đến 06 giờ và từ 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng, sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày, từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần).
3	Hoạt động thư viện; Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt định kỳ theo kế hoạch hoặc chuyên đề.

Số TT	Nội dung	Thời gian
5	Đi thực tế	Theo thời gian bố trí của giáo viên và theo yêu cầu của môn học, mô đun.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun:

Việc tổ chức thi, kiểm tra hết môn học, mô đun có hướng dẫn cụ thể trong chương trình chi tiết của từng môn học, mô đun và được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTĐBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTĐBXH quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là Thông tư 09) và Quyết định số 477/QĐ-CDNCN, ngày 28/11/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề công nghiệp Hà Nội về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trình độ liên thông theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp.

#### 4.3.1. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ:

a) Kiểm tra thường xuyên do giáo viên giảng dạy môn học, mô đun thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học, mô đun thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

b) Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học, mô đun; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

c) Quy trình kiểm tra, số bài kiểm tra cho từng môn học, mô đun cụ thể được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng, bảo đảm trong một môn học, mô đun có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên, một điểm kiểm tra định kỳ.

#### 4.3.2. Tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun

a) Hình thức thi kết thúc môn học, mô đun có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

b) Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, mô đun đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian làm bài thi của môn học, mô đun có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo do Hiệu trưởng quyết định;

c) Lịch thi của kỳ thi chính phải được thông báo trước trên thời khóa biểu trước 01 tuần; trong kỳ thi, từng môn học, mô đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô đun trong cùng một buổi thi của một người học;

d) Hiệu trưởng quy định cụ thể thời gian dành cho ôn thi mỗi môn học, mô đun;

đ) Danh sách người học đủ điều kiện dự thi, không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do phải được công bố công khai trước ngày thi môn học, mô đun ít nhất 05 ngày làm việc; danh sách phòng thi, địa điểm thi phải được công khai trước ngày thi kết thúc môn học, mô đun từ 1 - 2 ngày làm việc;

e) Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi phải bố trí ít nhất hai giáo viên coi thi và không bố trí quá 50 người học dự thi; người học dự thi phải được bố trí theo số báo danh; đối với hình thức thi khác, hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi hoặc địa điểm thi và các nội dung liên quan khác;

f) Bảo đảm tất cả những người tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi; tất cả các phiên họp liên quan đến kỳ thi, việc bốc thăm đề thi, bàn giao đề thi, bài thi, điểm thi phải được ghi lại bằng biên bản;

g) Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học, mô đun được quy định trong chương trình môn học, mô đun.

4.3.3. Hiệu trưởng quy định cụ thể về tổ chức kiểm tra, kỳ thi kết thúc môn học, mô đun.

#### 4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Chương trình đào tạo theo niên chế:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

#### 4.5. Các chú ý khác

##### 4.5.1. Điều kiện dự thi kết thúc môn học, mô đun

a) Người học được dự thi kết thúc môn học, mô đun khi bảo đảm các điều kiện sau:

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học, mô đun được quy định trong chương trình môn học, mô đun;

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10;

b) Người học có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định thì được Hiệu trưởng xem xét, quyết định ưu tiên điều kiện dự thi trên cơ sở người học đó phải bảo đảm điều kiện về điểm trung bình các điểm kiểm tra.

##### 4.5.2. Số lần dự thi kết thúc môn học, mô đun

a) Người học được dự thi kết thúc môn học, mô đun lần thứ nhất, nếu điểm môn học, mô đun chưa đạt yêu cầu thì được dự thi thêm một lần nữa ở kỳ thi khác do trường tổ chức;

b) Người học vắng mặt ở lần thi nào mà không có lý do chính đáng thì vẫn tính số lần dự thi đó và phải nhận điểm 0 cho lần thi đó, trường hợp có lý do chính đáng thì không tính số lần dự thi và được hiệu trưởng bố trí dự thi ở kỳ thi khác.

##### 4.5.3. Học và thi lại

a) Người học phải học và thi lại môn học, mô đun chưa đạt yêu cầu nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không đủ điều kiện dự thi;

- Đã hết số lần dự thi kết thúc môn học, mô đun nhưng điểm môn học, mô đun chưa đạt yêu cầu;

b) Người học thuộc diện phải học và thi lại không được bảo lưu điểm, thời gian học tập của môn học, mô đun lần học trước đó và phải bảo đảm các điều kiện dự thi mới được dự thi kết thúc môn học, mô đun;

c) Trường hợp không còn môn học, mô đun do điều chỉnh chương trình thì Hiệu trưởng quyết định chọn môn học, mô đun khác thay thế trên cơ sở phù hợp với mục tiêu của ngành, nghề đào tạo.

**HIỆU TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**Phạm Thị Hương**